

Kiến thức CN sinh học

Quyền sở hữu trí tuệ và công nghệ sinh học nông nghiệp (Pocket 9)

Giới thiệu

Một trong những nét đặc trưng của công nghệ sinh học nông nghiệp hiện đại (agribiotech) là sự gia tăng tính sở hữu của nó. Không giống như các ngành khoa học nông nghiệp trong quá khứ xuất phát từ các phòng thí nghiệm có quỹ hoạt động từ Nhà nước, hiện nay ngành công nghệ sinh học được bảo vệ bởi các bằng sáng chế và các quyền về sở hữu trí tuệ (Intellectual Property Rights - IPRs).

Các IPRs được sở hữu chủ yếu bởi khu vực kinh tế tư nhân, dẫn đến sự độc quyền trong cung cấp hạt giống, các công cụ nghiên cứu thậm chí cả về kiến thức? Các IPRs sẽ thúc đẩy nghiên cứu và phát triển bằng cách tạo động cơ đầu tư cho quá trình sáng tạo và khuyến khích cho các phát minh được đưa vào ứng dụng?

Hiện nay, sở hữu các IPRs trong CNSH nông nghiệp là một vấn đề tác động hưởng trực tiếp đến quá trình tạo ra sản phẩm và chuyển giao công nghệ cho các nước đang phát triển. Các nhà khoa học cần nhận thức đúng tầm quan trọng của IPRs trong các nghiên cứu của họ, đặc biệt cho mục đích phát triển sản phẩm. Từ những năm đầu của thập kỷ 90, hầu hết các cơ quan nghiên cứu, bao gồm cả khu vực kinh tế tư nhân và nhà nước đã chủ động xem xét hoặc thực hiện các chính sách về IPRs.

Sở hữu trí tuệ là gì?

Sở hữu trí tuệ đại diện cho các sản phẩm của trí tuệ. Chúng là các ý tưởng khi được chuyển thành dạng hữu hình. Ví dụ của sở hữu trí tuệ bao gồm: các sáng chế, phần mềm máy tính, ấn phẩm, băng đĩa ca nhạc và giống cây trồng.

Để tạo ra những sản phẩm như vậy thường đòi hỏi một khoảng thời gian dài và một nguồn vốn đầu tư lớn. Do vậy, các nhà sáng chế thường tìm cách thu hồi các nguồn đầu tư bằng cách sử dụng IPRs. IPRs cho phép các sáng chế giới hạn quyền sử dụng sở hữu trí tuệ..., không một cá nhân hoặc tổ chức nào được phép sử dụng để sản xuất, trồng, bán hay đề nghị để sáng chế mà không được cho phép. Có một số hình thức để bảo vệ các tác giả bao gồm: quyền tác giả, sáng chế, bí mật kinh doanh, nhãn hiệu hàng hóa, quyền bảo hộ giống cây trồng.

Chức năng của IPR là gì?

IPRs định hướng thúc đẩy nghiên cứu và phát triển bằng cách sáng tạo động cơ đầu tư cho sự sáng tạo và khuyến khích các sáng chế được đưa vào ứng dụng.

IPRS và các nước đang phát triển

Các bằng sáng chế, quyền bảo hộ giống cây trồng và các nhãn hiệu hàng hóa được ban hành bởi chính phủ của từng quốc gia và sự bảo hộ chỉ có hiệu lực trong các nước IP được ban hành. Do vậy, để nhận được sự bảo hộ ở nhiều nước, các quyền này phải được áp dụng và thông qua ở mỗi nước. Còn quyền tác giả và bí mật kinh doanh không đặc trưng theo quốc gia.

Hiện nay, nhiều công nghệ mũi nhọn được sử dụng để tạo ra các sản phẩm CNSH nông nghiệp dường như không được bảo hộ ở các nước đang phát triển. Ví dụ các bằng sáng chế đối với promtote CaMV 35S chỉ được cấp và có hiệu lực ở Hoa Kỳ và Châu Âu (và ở Nhật Bản chỉ có một đơn xin đăng ký cấp bằng) (Binenbaum và cs, 2000). Do đó, hiện nay không có IP nghiêm cấm các nước đang phát triển sử dụng công cụ này trong nghiên cứu.

Hơn nữa, các tổ chức và cá nhân có thể sử dụng các công nghệ trong tạo giống cây trồng bao gồm triển khai, sản xuất và tiêu thụ ở các nước mà công nghệ sản xuất này chưa có IP bảo hộ. Tuy nhiên, các vấn đề liên quan đến IP sẽ phát sinh khi các nước mà những công nghệ được bảo hộ bởi IPRs.

Thời gian phát triển sản phẩm cũng cần được cân nhắc kỹ lưỡng vì các bằng sáng chế có thể được cấp ở trong nước cùng thời gian điểm phát triển sản phẩm. Do vậy, các nhà khoa học ở các nước đang phát triển cần biết về các vấn đề liên quan đến IP và hoạch định các chiến lược giải quyết.

Thúc đẩy chuyển giao công nghệ sinh học nông nghiệp tới các nước đang phát triển.

Cây trồng được canh tác để sử dụng bền vững ở các nước đang phát triển và các công nghệ được áp dụng để tạo ra các cây trồng này rõ ràng nhận được rất ít sự quan tâm thương mại của khu vực kinh tế tư nhân. Trên thực tế các công nghệ này đã và đang được chuyển giao nhằm tăng năng suất mùa vụ. Tuy nhiên, các nhà khoa học ở các nước đang phát triển nên thận trọng vì chuyển giao công nghệ liên quan đến nhiều vấn đề, không chỉ là ký kết các hợp đồng chuyển giao nguyên liệu và cấp giấy phép sử dụng cho một sản phẩm. Cả bên chuyển giao và bên tiếp nhận công nghệ phải thận trọng với các IPRs liên quan đến công nghệ và điều này là cần thiết cho các đối tác để tạo sự tin tưởng lẫn nhau giữa các bên tham gia (Kratigger, 2002).

Các nước đang phát triển luôn thiếu năng lực và nguồn lực quản lý IP để tiến hành các phân tích và đánh giá về sự cho phép sử dụng công nghệ để phát triển sản phẩm nhập khẩu, sử dụng hoặc xuất khẩu sản phẩm (Kowalski và cs, 2002). Do vậy, để giúp chuyển giao các công nghệ ứng dụng trong nông nghiệp cho các nước đang phát triển, việc xây dựng khả năng quản lý IPRs là rất quan trọng cho cả bên chuyển giao và bên tiếp nhận công nghệ.

Điều này liên quan đến các vấn đề sau:

- Đào tạo các nguyên tắc cơ bản về quản lý IPR cho các cán bộ nghiên cứu và quản lý. Sử dụng các cơ sở dữ liệu về khoa học và phát minh khác nhau như là nguồn thông tin.
- Duy trì và nâng cao các kiến thức về chuyên môn.
- Nhận thức đúng tầm quan trọng của việc ghi chép ở phòng thí nghiệm.
- Ghi lại nhưng nguyên liệu được tiếp nhận và chuyển giao trong phòng thí nghiệm.
- Thiết lập các giới hạn rõ ràng về trách nhiệm cho việc đàm phán, xem xét và ký kết các hợp đồng chuyển giao nguyên liệu (MTAs), giấy phép.
- Quản lý và soạn thảo các giấy phép, các hợp đồng chuyển giao nguyên liệu và các thủ tục khác sao cho có sự phù hợp giữa chúng.

Cây trồng được canh tác để sử dụng bền vững ở các nước đang phát triển và các công nghệ được ứng dụng để tạo ra các cây trồng này rõ ràng nhận được ít sự quan tâm thương mại của khu vực kinh tế tư nhân. Trên thực tế các công nghệ này đã và đang được chuyển giao nhằm tăng năng suất mùa vụ. Tuy nhiên, các nhà khoa học

Làm thế nào để bảo vệ các quyền của bạn?

Các biện pháp chính để bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ bao gồm: quyền tác giả, nhãn hiệu hàng hóa, bí mật kinh doanh, quyền bảo hộ giống cây trồng, phát minh (Binenbaum và dtg, 2000). Trong đó quyền bảo hộ giống cây trồng và sáng chế có liên quan nhiều nhất đến sự bảo hộ IP trong chọn giống thực vật.

Quyền bảo hộ giống cây trồng

Quyền bảo hộ giống cây trồng (PBRs) được sử dụng để bảo hộ các giống cây trồng mới bằng cách đưa ra các quyền bảo hộ riêng cho một giống mới hay các nguyên liệu của nó tồn tại khoảng 20-25 năm trên thị trường. Giống cây trồng này phải có các đặc tính mới, khác biệt, đồng nhất và ổn định. Quyền bảo hộ này ngăn ngừa các tổ chức, cá nhân trồng hay bán mà không được dự cho phép của chủ thể sở hữu. Tuy nhiên, có trường hợp ngoại lệ cho phép nhận hạt giống từ nông dân để trồng lại, phục vụ cho mục đích nghiên cứu và sử dụng.

Sáng chế

Bảo hộ cho chủ thể sở hữu quyền khai thác độc quyền lợi ích phát sinh từ sáng chế như sản xuất, sử dụng, thương mại hoặc đề nghị chuyển giao phát sinh cho quốc gia công nhận quyền sáng chế và nhập khẩu nó. Trong lĩnh vực CNSH nông nghiệp, sáng chế có thể bao gồm: các phương pháp chuyển gen ở thực vật, các vector, gen... và ở các quốc gia cho phép cấp bằng sáng chế cho các thể thức sống cao hơn như thực vật hay động vật biến đổi gen.

Các sáng chế giữ vai trò quyết định nhất trong bảo hộ CNSH nông nghiệp và được đánh giá là công cụ mạnh nhất trong hệ thống IP. Các sáng chế tạm thời, nhìn chung được bảo hộ trong khoảng 20 năm và tùy thuộc vào mỗi quốc gia (Binenbaum và cs, 2000)

Kết luận

Các cơ quan nghiên cứu khoa học của chính phủ cần xây dựng năng lực quản lý sở hữu trí tuệ họ nhận được hay tạo ra. Kiến thức về IPRs sẽ giúp các nhà khoa học của các nước đang phát triển xác định được các thông tin về công nghệ nhất định đã thuộc quyền sở hữu công cộng và họ có quyền sử dụng. Hơn nữa, IPs do các khu vực kinh tế nhà nước tạo ra có thể được xem xét là tài sản được trao đổi với các công ty tư nhân hoặc được sử dụng làm hàng hóa

trong các đàm phán chuyển giao công nghệ. Sự hợp tác giữa các khu vực kinh tế nhà nước và tư nhân trong phát triển công nghệ nhờ chia sẻ bí quyết sản xuất và IP làm thúc đẩy sự chuyển giao công nghệ và đem lại lợi nhuận cho cả hai bên.